| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 116 /2022/DS -ST
Ngày: 15 – 4 - 2022
V/v tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản "

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thanh Thúy

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phùng Văn Long

2. Ông Nguyễn Văn Thiện

***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Trương Tấn Thành – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

**N**gày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2021/TLST-DS, ngày 17/11/2021, về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐST-DS ngày 04/4/2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Trần Thị M, sinh năm: 1969

*Địa chỉ*: ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Đại diện ủy quyền: Ông Võ Tuấn Vĩnh Th, sinh năm: 1973 ( có mặt)

Địa chỉ: ấp BTA, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn*: Dương Thị M1, sinh năm 1970 ( có mặt)

*Địa chỉ*: ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản Tòa án hòa giải nguyên đơn bà Trần Thị M ủy quyền ông Võ Tuấn Vĩnh Th trình bày như sau: Bà Trần Thị M có cho bà Dương Thị M1 mượn tiền nhiều lần, thời gian từ tháng 1/2021 đến ngày 27/4/2021 với tổng cộng số tiền là 680.000.000đồng, bà Dương Thị M1 có làm giấy xác nhận nợ và cam kết trả hết vào ngày 27/6/2021, tuy nhiên đến hạn bà Dương Thị M1 không trả và cố tình tránh né trả nợ kéo dài đến nay.

Nay bà Trần Thị M yêu cầu bà Dương Thị M1 trả số tiền 680.000.000đồng. Đồng thời tính lãi của số tiền này theo lãi suất quy định của Ngân hàng nhà nước từ ngày 28/6/2021 cho đến ngày xét xử, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản khai và biên bản Tòa án hòa giải bị đơn bà Dương Thị M1 trình bày như sau: Bà Dương Thị M1 thừa nhận có vay tiền bà Trần Thị M nhiều lần, tính đến ngày 27/4/2021 tổng cộng số tiền bà nợ bà Trần Thị M là 680.000.000đồng, bà có làm giấy thỏa thuận xác nhận nợ cho bà Trần Thị M, giấy này do bà viết và ký tên. Nay theo yêu cầu của bà Trần Thị M, bà đồng ý trả số tiền 680.000.000đồng, không đồng ý trả lãi. Bà không yêu cầu Tòa án tính lại lãi suất mà bà trả cho bà Trần Thị M. Bà xin trả dần cho bà Trần Thị M mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi hết số tiền 680.000.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Tuấn Vĩnh Th đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như trên và yêu cầu tính lãi suất quá hạn 1.2%/tháng trong thời gian 09 tháng với số tiền là 73.440.000đồng. Bà Dương Thị M1 đồng ý trả vốn và lãi và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Nguyên đơn bà Trần Thị M khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Dương Thị M1, địa chỉ ấp PQ, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang về tranh chấp nợ vay. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thụ lý vụ án tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản" là đúng thẩm quyền theo quy định Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét về nội dung khởi kiện và yêu cầu khởi kiện:* Bị đơn bà Dương Thị M1 có làm giấy thỏa thuận xác nhận nợ vào ngày 27/4/2021, vay số tiền tổng cộng là 680.000.000đồng của bà Trần Thị M. Trong giấy thỏa thuận bà Dương Thị M1 có hẹn đến ngày 27/6/2021 trả hết số tiền 680.000.000đồng. Xét thấy, bà Dương Thị M1 có vay số tiền 680.000.000đồng của bà Trần Thị M là có cơ sở, bà Dương Thị M1 có thỏa thuận sẽ trả số tiền này vào ngày 27/6/2021 nhưng không thực hiện đúng thỏa thuận kéo dài đến nay, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Trần Thị M, hơn nữa bà Dương Thị M1 là người đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Nay bà Trần Thị M khởi kiện yêu cầu bà Dương Thị M1 trả số tiền 680.000.000đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi suất quá hạn 1,2%/tháng của số tiền nợ từ ngày 28/6/2021 đến ngày xét xử là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà Dương Thị M1 đồng ý trả số tiền vốn và tiền lãi theo yêu cầu của bà Trần Thị M, tuy nhiên do khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng, ý kiến này không được bà Trần Thị M đồng ý và nếu trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng thì thời gian kéo dài rất lâu ảnh hưởng quyền lợi bà Trần Thị M. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến xin trả dần của bà Dương Thị M1, cần buộc bà Dương Thị M1 có nghĩa vụ trả số tiền vốn và tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền lãi 680.000.000đồng tính từ ngày 28/6/2021 đến ngày xét xử tính tròn là 09 tháng. Lãi suất quá hạn nguyên đơn yêu cầu là 1.2%/tháng, cụ thể 680.000.000đồng x 1.2%/tháng x 9 tháng = 73.440.000đồng.

Như vậy, tổng cộng bà Dương Thị M1 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M là : 680.000.000đồng + 73.440.000đồng = 753.440.000đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn bà Dương Thị M1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật là 34.137.600đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều 463, 466, 468 và khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M.

1/ Buộc bà Dương Thị M1 có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị M số tiền là 753.440.000đồng ( Bảy trăm năm mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng), thời gian thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Dương Thị M1 phải chịu là 34.137.600đồng.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị M số tiền tạm ứng án phí là 15.600.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003585, ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành – Tiền Giang.

Kể từ ngày bà Trần Thị M yêu cầu thi hành án, nếu bà Dương Thị M1 chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án được xác định theo khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

3/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Thúy**